

HƯỚNG DẪN QUY CÁCH TRÌNH BÀY VÀ TRÍCH DẪN TÀI LIỆU

(Áp dụng cho Báo cáo thực tập nghề nghiệp)

I. QUY ĐỊNH VỀ ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN (FORMAT)

Báo cáo Thực tập nghề nghiệp (TTNN) là tài liệu tổng kết quá trình làm việc thực tế của nhóm sinh viên (2-5 sinh viên) tại doanh nghiệp. Báo cáo phải được soạn thảo trên phần mềm Microsoft Word (hoặc LaTeX) và in trên giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm). Báo cáo cần tuân thủ các quy định hình thức sau:

1. Định dạng trang giấy và lề:

- Khổ giấy:** A4.
- Căn lề (Margins):**
 - Lề trên (Top): 2.0 cm
 - Lề dưới (Bottom): 2.0 cm
 - Lề trái (Left): 3.0 cm (để đóng gáy)
 - Lề phải (Right): 2.0 cm

2. Định dạng chữ và đoạn văn:

- Phông chữ (Font):** Times New Roman (Sử dụng bảng mã Unicode).
- Cỡ chữ (Font size):** 13 hoặc 14 (Đồng nhất toàn bộ phần nội dung).
- Giãn dòng (Line spacing):** 1.2 đến 1.5 lines.
- Khoảng cách đoạn (Paragraph spacing):** Before: 6pt; After: 6pt (hoặc 0pt).
- Căn lề đoạn văn:** Căn đều hai bên (Justify). Dòng đầu tiên của mỗi đoạn thụt lề (First line indent) từ 1.0 đến 1.27 cm.

3. Đánh số trang:

- Đánh ở giữa hoặc góc phải bên dưới trang giấy.
- Phần đầu** (Từ Lời cảm ơn đến hết các Danh mục): Đánh số La Mã chữ thường (i, ii, iii, iv...).
- Phần nội dung chính** (Từ phần Mở đầu đến hết Phụ lục): Đánh số Ả Rập (1, 2, 3...).

4. Đánh số Chương, Mục và Hình ảnh/Bảng biểu:

- Chương và Mục:** Đánh số theo phân cấp tối đa 3 chữ số (Ví dụ: Mục 1.2.3 là mục 3 nhỏ thuộc mục 2 lớn của Chương 1).
- Hình ảnh:** Ghi chú (Caption) đặt ở **BÊN DƯỚI** hình ảnh. Đánh số theo chương (Ví dụ: Hình 2.1. Sơ đồ Use Case - là hình số 1 của Chương 2).
- Bảng biểu:** Ghi chú (Caption) đặt ở **BÊN TRÊN** bảng biểu. Đánh số theo chương (Ví dụ: Bảng 3.2. Kết quả kiểm thử - là bảng số 2 của Chương 3).

5. Dung lượng (số trang):

- Phần nội dung cốt lõi của Báo cáo TNNN (tính từ Chương 1: Mở đầu đến hết Chương 5: Kết luận) được giới hạn trong khoảng từ 50 đến tối đa 70 trang (tùy thuộc số lượng

thành viên nhóm). Số trang này KHÔNG bao gồm: Trang bìa, Lời cảm ơn, Mục lục, Các danh mục, Tài liệu tham khảo và Phần Phụ lục.

II. BỐ CỤC CỦA MỘT QUYỂN BÁO CÁO

Một quyển báo cáo TTNN hoàn chỉnh phải được sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Phần đầu

- **Trang bìa ngoài** (Báo cáo TTNN dùng bìa mềm, màu xanh, có logo Học viện).
- **Trang phụ bìa** (Giấy A4 thường, nội dung giống bìa ngoài).
- **Lời cảm ơn.**
- **Mục lục.**
- **Danh mục hình ảnh / Danh mục bảng biểu.**
- **Danh mục từ viết tắt** (Nếu có).

2. Phần nội dung chính (50 – 70 trang)

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP VÀ TỔ CHỨC NHÓM (~10%)

Chương này mô tả môi trường thực tập và cách thức nhóm vận hành trong thực tế.

- **1.1. Giới thiệu đơn vị thực tập:** Tên, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức và văn hóa doanh nghiệp.
- **1.2. Quy trình làm việc tại doanh nghiệp:** Mô tả quy trình phát triển phần mềm (Agile/Scrum, SDLC...), quy trình phân tích dữ liệu, hoặc quy trình vận hành mạng mà công ty đang áp dụng.
- **1.3. Đặt vấn đề và Mục tiêu nhiệm vụ:** Tên dự án/công việc tham gia, lý do thực hiện, mục tiêu cần đạt.
- **1.4. Tổ chức nhóm thực tập:** Danh sách thành viên, phân công vai trò (Ví dụ: Nhóm trưởng, Lập trình viên Backend, Tester, Data Analyst, Network Admin...), phương thức phối hợp và công cụ quản lý tiến độ (Jira, Trello, Git...).

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ CÔNG NGHỆ/CÔNG CỤ SỬ DỤNG (~15%)

Tập trung giải thích “*Tại sao chọn công nghệ/kiến trúc này cho bài toán thực tế?*”, không sao chép định nghĩa thuần túy từ giáo trình.

- **2.1. Cơ sở lý thuyết chuyên môn:** Thuật toán, kiến trúc hệ thống, giao thức mạng, hoặc nguyên lý phân tích dữ liệu áp dụng trong dự án.
- **2.2. Công nghệ, Nền tảng và Ngôn ngữ:** Trình bày các công nghệ cốt lõi đã sử dụng (Ví dụ: ReactJS, Python, TensorFlow, Cisco, Mikrotik...).
- **2.3. Môi trường và Công cụ hỗ trợ:** Môi trường phát triển (IDE), công cụ ảo hóa (Docker, VMware), nền tảng Cloud (AWS, Azure), CI/CD.

CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH, THIẾT KẾ VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP (~35%)

- **Hướng CNTT:**
 - Đặc tả yêu cầu hệ thống (Yêu cầu chức năng và Phi chức năng).
 - Mô hình hóa hệ thống (Biểu đồ Use Case, Biểu đồ Tuần tự/Hoạt động).
 - Thiết kế cơ sở dữ liệu (Sơ đồ ERD, Lược đồ quan hệ).
 - Kiến trúc hệ thống và Thiết kế giao diện (Mockup/Wireframe).
- **Hướng MMT&TTDL:**

- Khảo sát hiện trạng hạ tầng mạng tại doanh nghiệp (Lưu lượng, điểm nghẽn, rủi ro bảo mật).
- Phân tích yêu cầu quy hoạch, nâng cấp hoặc thiết kế hạ tầng mới.
- Thiết kế kiến trúc mạng (Topology logic và vật lý), sơ đồ định tuyến.
- Thiết kế chính sách bảo mật (Firewall rules, VPN, Access Control).
- **Hướng KHD&TTNT:**
 - Thu thập, làm sạch và Phân tích khai phá dữ liệu (EDA).
 - Trích xuất đặc trưng (Feature Engineering) và chuẩn bị dữ liệu (Data Pipeline).
 - Lựa chọn thuật toán và thiết kế kiến trúc mô hình học máy/học sâu.
 - Thiết kế luồng triển khai mô hình (Model Deployment Architecture).

CHƯƠNG 4: TRIỂN KHAI, CÀI ĐẶT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ (~30%)

- **Hướng CNTT:** Mô tả môi trường triển khai, kết quả lập trình (hình ảnh hệ thống thực tế), mô tả kịch bản kiểm thử (Test Case) và kết quả kiểm thử.
- **Hướng MMT&TTDL:** Trình bày các bước cấu hình thiết bị/Server; Kết quả kiểm tra mô phỏng hoặc thực tế (Ping, Traceroute, Throughput test); Đánh giá mức độ an toàn thông tin và độ ổn định của hệ thống.
- **Hướng KHD&TTNT:** Quá trình huấn luyện mô hình (Hyperparameter tuning); Kết quả đánh giá bằng các độ đo (Accuracy, Precision, Recall, F1-Score, Loss chart); Hình ảnh trực quan hóa kết quả dự đoán thực tế.

CHƯƠNG 5: TỔNG KẾT VÀ ĐÁNH GIÁ (~10%)

- **5.1. Kết quả đạt được của nhóm:** Đánh giá mức độ hoàn thành so với mục tiêu ban đầu; Những hạn chế và hướng phát triển tiếp theo.
- **5.2. Bài học kinh nghiệm:** Kiến thức chuyên môn mới tiếp thu được; Kỹ năng mềm rèn luyện được (làm việc nhóm, giao tiếp công sở, tuân thủ kỷ luật doanh nghiệp).
- **5.3. Bảng phân công và đánh giá mức độ hoàn thành (BẮT BUỘC):** Nhóm phải cung cấp bảng phân công công việc để Hội đồng có cơ sở chấm điểm cá nhân.

Mẫu Bảng phân công nhiệm vụ:

STT	Họ và tên SV	Vai trò	Nhiệm vụ chi tiết (Chương 3 & 4)	Tỷ lệ hoàn thành (%)	Minh chứng
1	Nguyễn Văn A	Nhóm trưởng / Lập trình Backend	Thiết kế ERD, Viết API Quản lý người dùng, Cấu hình Docker	100%	Git commit #123, Tài liệu API
2	Trần Thị B	Thành viên / Lập trình Frontend	Thiết kế Mockup, Cắt HTML/CSS, Ghép API màn hình Đăng nhập	95%	Git commit #456, Figma Link

3. Phần cuối

TÀI LIỆU THAM KHẢO (Theo chuẩn IEEE).

PHỤ LỤC (Không giới hạn số trang): Mã nguồn chính, kịch bản test, tài liệu bổ sung... nếu có.

III. HƯỚNG DẪN TRÍCH DẪN VÀ LẬP DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO (Chuẩn IEEE)

Sinh viên ngành CNTT bắt buộc áp dụng chuẩn trích dẫn **IEEE (Institute of Electrical and Electronics Engineers)**.

1. Cách trích dẫn trong nội dung (In-text Citation)

- Trích dẫn tài liệu tham khảo phải được đặt trong ngoặc vuông [].
- Số thứ tự của tài liệu trích dẫn tương ứng với số thứ tự trong Danh mục Tài liệu tham khảo ở cuối báo cáo.
- *Ví dụ 1 (Một tài liệu):* Thuật toán SVM đã được chứng minh là hiệu quả trong phân loại văn bản [1].
- *Ví dụ 2 (Nhiều tài liệu):* Các nghiên cứu trước đây [2], [4]-[6] đã chỉ ra rằng...

2. Cách trình bày Danh mục Tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo được liệt kê ở cuối báo cáo, sắp xếp theo thứ tự xuất hiện (trích dẫn) trong bài viết, không phân biệt ngôn ngữ (Việt, Anh...).

a. Đối với Sách / Giáo trình:

- *Cú pháp:* [STT] Tên tác giả, *Tên sách* (in nghiêng), Lần xuất bản (nếu không phải lần 1). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản, Năm xuất bản.
- *Ví dụ:* [1] Nguyễn Văn A, *Lập trình Java căn bản*, Tập 1. Hà Nội: NXB Bách Khoa, 2021.

b. Đối với Bài báo trên Tạp chí khoa học:

- *Cú pháp:* [STT] Tên tác giả, "Tên bài báo" (trong ngoặc kép), *Tên tạp chí* (in nghiêng), Tập (vol.), Số (no.), Trang (pp.), Tháng Năm.
- *Ví dụ:* [2] Trần Thị B và Lê Văn C, "Ứng dụng AI trong nhận dạng ảnh y tế", *Tạp chí Khoa học Máy tính*, vol. 12, no. 3, pp. 45-52, 2023.

c. Đối với Bài báo Hội nghị (Conference Proceedings):

- *Cú pháp:* [STT] Tên tác giả, "Tên bài báo", trong *Tên Kỷ yếu hội nghị* (in nghiêng), Nơi tổ chức, Năm, Trang.
- *Ví dụ:* [3] D. Johnson, "Security in IoT devices," trong *Proceedings of the 2022 IEEE International Conference on IoT*, Tokyo, 2022, pp. 112-118.

d. Đối với Tài liệu từ Website / Internet:

- *Cú pháp:* [STT] Tên tác giả (hoặc Tổ chức), "Tên bài viết/Tài liệu," Tên Website. [Trực tuyến]. Địa chỉ liên kết: URL. (Truy cập: Ngày Tháng Năm).
- *Ví dụ:* [4] Microsoft, "Introduction to ASP.NET Core," Microsoft Learn. [Trực tuyến]. Địa chỉ liên kết: <https://learn.microsoft.com/en-us/aspnet/core>. (Truy cập: 15/05/2024).

(Lưu ý: Không lạm dụng việc trích dẫn từ Wikipedia hoặc các blog cá nhân không có kiểm chứng khoa học. Khuyến khích trích dẫn từ sách, bài báo khoa học và tài liệu chính thức của các hãng công nghệ).

IV. PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÓM TẮT CÁ NHÂN (BẮT BUỘC)

Để đảm bảo công bằng trong việc đánh giá và chấm điểm, **mỗi thành viên trong nhóm bắt buộc phải viết riêng 1-2 trang Báo cáo tóm tắt cá nhân** và kẹp chung vào phần Phụ lục ở cuối quyển báo cáo.

- **Họ tên sinh viên - Mã SV - Lớp**
- **Tự đánh giá:** Trình bày chi tiết, tóm tắt các module, công việc, hoặc phần cứng/phần mềm bản thân đã trực tiếp thực hiện trong dự án.
- **Khó khăn và giải quyết vấn đề:** Nêu cụ thể 1-2 khó khăn kỹ thuật (lỗi code, lỗi cấu hình mạng, nhiễu dữ liệu...) bản thân gặp phải và phương pháp tự khắc phục.
- **Minh chứng cá nhân:** Chèn ảnh chụp màn hình đoạn code xử lý logic cốt lõi, file cấu hình thiết bị, hoặc biểu đồ dữ liệu đặc thù do chính sinh viên thực hiện.